

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 51/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 30 - 6 - 2022  
V/v ly hôn giữa anh H và chị N

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ánh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lưu Xuân Tiến

Ông Nguyễn Thế Bình

*Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Hồng - Thư ký tòa án nhân dân huyện N.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:* Bà Ngô Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 77/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Vũ Văn H – Sinh năm 1982 (vắng mặt)

ĐKKHKT: Khu 3, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh

Nơi ở: Thôn P, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Chị Phạm Thị Phương N – Sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Phượng, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 5 năm 2022, bản tự khai ngày 16/5/2022 nguyên đơn anh Vũ Văn H trình bày:* Anh và chị Phạm Thị Phương N kết hôn vào tháng 5 năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Từ tháng 2 năm 2020 vợ chồng đã sống ly thân không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa, nên làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện N giải quyết cho anh được ly hôn chị Phạm Thị Phương N.

Về con chung: Giữa anh và chị N có 01 con chung là Vũ Nguyên K, sinh ngày 14/8/2008 đang ở với mẹ. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng. Hiện anh đang làm tại Công ty dược phẩm Bạch Đằng - Hạ Long - Quảng Ninh thu nhập hằng tháng từ 07- 09 triệu đồng.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh và chị N không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai ngày 16/5/2022 bị đơn chị Phạm Thị Phương N trình bày:* Chị và anh Vũ Văn H đăng ký kết hôn ngày 09 tháng 5 năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống có nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, từ tháng 2 năm 2020 chị và anh H đã sống ly thân không quan tâm gì tới nhau nữa. Nay anh H làm đơn xin ly hôn, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa, nên nhất trí đề nghị Tòa án nhân dân huyện N giải quyết cho chị và anh H ly hôn.

Về nuôi con chung: Giữa chị và anh H có 01 con chung tên, tuổi của con đúng như anh H trình bày, hiện con đang ở với chị. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng. Vì hiện nay chị đang làm tư do bán hàng được phẩm tại quầy thuốc Phúc Ngọc - thị trấn Nam Giang, huyện N thu nhập hằng tháng từ 11-14 triệu đồng đủ điều kiện nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

*Về thủ tục tố tụng:* Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng pháp luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng theo đúng quy định của pháp luật.

*Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:*

- Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xử cho ly hôn giữa anh Vũ Văn H và chị Phạm Thị Phương N.

- Về con chung: Áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Giao con chung là Vũ Nguyên K, sinh ngày 14/8/2008 cho chị N nuôi dưỡng, chăm sóc. Chấp nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về án phí DSST: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Anh Vũ Văn H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn;

- Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt bản án hợp lệ.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn H và chị Phạm Thị Phương N tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định vào ngày 09/5/2007 nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, từ đầu năm 2020 vợ chồng đã sống ly thân không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay anh H và chị N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa anh H và chị N không hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân đã lâu, cả hai bên không tìm được biện pháp hàn gắn đoàn tụ, có duy trì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn chị Phạm Thị Phương N của anh Vũ Văn H phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Anh H và chị N có 01 con chung là Vũ Nguyên K, sinh ngày 14/8/2008, khi giải quyết ly hôn cả hai đều có nguyện vọng được nuôi con chung; cháu K có nguyện vọng ở với mẹ.

Hội đồng xét xử thấy: Trên cơ sở xem xét ý kiến của các đương sự cũng như nguyện vọng của con chung, để đảm bảo sự ổn định và phát triển toàn diện của con nên cần tiếp tục giao con chung là Vũ Nguyên K cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung; anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí DSST: Anh Vũ Văn H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh Vũ Văn H và chị Phạm Thị Phương N.

2. Về nuôi con chung chưa thành niên: Giao con chung là Vũ Nguyên K, sinh ngày 14/8/2008 cho chị Phạm Thị Phương N tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí DSST: Anh Vũ Văn H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh H đã nộp theo biên lai số 0004638 ngày 16 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nam Định.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã N;
- Lưu HS.

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Ánh**